

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 27/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thu

Ông Đào Duy Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 131/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**; sinh ngày 10/4/1995 tại Thanh Hóa; số CCCD 038096019167; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Phạm Thị T; vợ: Trịnh Thị H và có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 09/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo đang thực hiện biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1969. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Trọng S, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h30' ngày 02/9/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy Honda hiệu VISION, biển kiểm soát 29D2-476.28 đi đến cây xăng H1 để làm việc, tuy

nhien lúc này đang là ca làm việc của anh Nguyễn Văn K nên Đang ngồi nói chuyện với anh K ở bàn uống nước sau cây xăng, đến 23^h thì đi về phòng của Đang ở cây xăng để ngủ; đến khoảng 04^h ngày 03/9/2024, Đang thức dậy và đi ra bàn uống nước ngồi hút thuốc, uống nước; đến khoảng 04^h20' tại cây xăng xảy ra mất điện nên anh K đi ra khu vực máy phát điện cách phòng bán hàng 30m để nổ máy phát điện. Sau đó anh K quay lại phòng bán hàng, khoảng 20 phút sau anh K đi ra khu vực máy phát điện để đóng lại cầu giao máy phát do điện máy phát bị chập chờn. Lợi dụng lúc này, Nguyễn Văn Đ vào phòng bán hàng, lấy túi vải màu đen đựng tiền bán hàng của cây xăng và mở khóa lấy một tập tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau trong túi vải ra; Đang đã rút một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong tập tiền trên, rồi bỏ vào túi quần của Đ và đi ra bàn tiếp tục ngồi uống nước; lúc sau Đang vào bếp của cây xăng và đếm số tiền đã trộm cắp được là 17.500.000 đồng; khoảng hơn 06^h cùng ngày, Đ điều khiển xe máy đi về hướng cầu C cũ thuộc thôn N, xã H, huyện H và cất giấu số tiền 11.500.000 đồng trộm cắp được vào bụi cây ven đường, còn lại 6.000.000 đồng Đang cất vào cốp xe máy VISION, biển kiểm soát 29D2-476.28 và di chuyển đến cửa hàng Đ2, địa chỉ thôn F, xã H, huyện H của anh Nguyễn Văn T1 để đổi 5.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng) đã trộm cắp được thành các tờ tiền gồm 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 30 tờ mệnh giá 100.000 đồng; sau đó, Đ tiếp tục quay lại cây xăng H1 để làm việc, đến 07^h30' ngày 03/9/2024, anh K bàn giao tiền cho Cửa hàng trưởng là anh Trần Văn L, thì phát hiện thiếu 17.500.000 đồng nên đã báo cáo vụ việc đến cơ quan Công an huyện H.

Biết hành vi trộm cắp tiền của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh nên 11^h00 cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đã đến Công an huyện H đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời chỉ chỗ cất giấu và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H số tiền do Đ trộm cắp gồm 11.500.000 đồng cất giấu tại bụi cây ven đường khu vực cầu C cũ, thuộc thôn N, xã H, huyện H và 6.000.000 đồng cất giấu trong cốp xe máy VISION, biển kiểm soát 29D2-476.28.

Vật bồi thường dân sự: Số tiền 17.500.000 đồng bị cáo đã nộp và Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 29D2-476.28, số khung RLHJF5839LY562127, số máy JF86E0469641, Nguyễn Văn Đ dùng làm phương tiện đi đến cây xăng H1. Qua xác minh, chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1994, trú tại địa chỉ số F, ngõ A Hồ N, phường Q, quận H, Hà Nội, chị T2 không biết việc Đ mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị T2 theo quy định.

Cáo trạng số 103/CT-VKSHH ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh

giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về bồi thường dân sự: Tài sản chiếm đoạt là số tiền 17.500.000 đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa nay trả lại cho bị hại và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 04^h20' ngày 03/9/2024, tại cây xăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn X ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn K.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở không có người quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã trả lại đầy đủ, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo trình bày trước khi phạm tội bị cáo là nhân viên bán hàng tại Cây xăng, sau khi phạm tội bị cáo đã bị Công ty cho nghỉ việc, hiện tại chưa có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã nộp lại cho Cơ quan điều tra, bị hại yêu cầu trả lại số tiền 17.500.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Số tiền 17.500.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/11/2024 tại Kho bạc huyện H giữa Công an huyện H và đơn vị nhận tiền là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa trả lại cho anh Nguyễn Văn K.

[9] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **10 (Mười)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20 (Hai mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bồi thường dân sự: Trả lại cho anh Nguyễn Văn K số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/11/2024 tại Kho bạc huyện H giữa Công an huyện H và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA HS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga